

Đẩy mạnh thu hút FDI:

Vì sao vẫn còn câu chuyện “được - mất”?

LƯƠNG ĐỨC DANH*

Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) vẫn được coi là mục tiêu lớn của Việt Nam trong giai đoạn tới. Luật Đầu tư sửa đổi vừa được Quốc hội thông qua cũng dành nhiều ưu đãi cho các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, khi các sự việc như dự án Innovgreen đến World Shine xảy ra, vấn đề thẩm định, quản lý dự án FDI lại một lần nữa làm “nóng” các diễn đàn, dư luận.

NHIỀU THÀNH TỰU

Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), 2007-2009 được coi là giai đoạn bùng nổ FDI tại Việt Nam. Chỉ tính từ năm 2007 đến năm 2009, Việt Nam đã thu hút được 3.993 dự án FDI với vốn đăng ký đã đạt 116,4 tỷ USD, cao hơn gần 2,1 lần so với mục tiêu đề ra (55 tỷ USD) cho cả giai đoạn 5 năm 2006-2010.

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, nên FDI từ năm 2010-2012 có giảm nhẹ. Năm 2010, Việt Nam thu hút được 19,88 tỷ USD, năm 2011 là 15,6 tỷ USD và năm 2012 là 16,34 tỷ USD vốn đăng ký đầu tư. Như vậy, tính chung thời kỳ 2010-2012, Việt Nam đã thu hút được 3715 dự án FDI với vốn đăng ký đạt 51,8 tỷ USD, bằng 72% so với vốn đăng ký của riêng năm 2008.

Trong 2 năm trở lại đây, vốn FDI đã có sự khởi sắc trở lại. Năm 2013, Việt Nam đã thu hút được 1.530 dự án với vốn đăng ký đạt 22,3 tỷ USD, tăng 36% so với năm 2012. Trong 11 tháng năm 2014, tính chung cả vốn cấp mới và tăng thêm, cả nước đã thu hút được 17,33 tỷ USD vốn FDI, bằng 83,3% so với cùng kỳ 2013; vốn giải ngân ước đạt 11,2 tỷ USD, tăng 6,2% so với cùng kỳ. Tính từ đầu năm 2014 đến nay, đã có 60 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Trong đó, Hàn Quốc đang dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm là 6,82 tỷ USD; Singapore đứng vị trí thứ hai với 2,75 tỷ USD; Nhật Bản đứng vị trí thứ 3 với 1,71 tỷ USD; Hồng Kông đứng ở vị trí thứ 4 với 1,69 tỷ USD.

Trong những năm vừa qua, vốn thực hiện của khu vực FDI cũng có sự tăng trưởng đáng kể so với giai đoạn trước khi Việt Nam gia nhập WTO và đã duy trì đều ở mức ổn định. Tính chung thời kỳ 2007-2009, vốn thực hiện của khu vực kinh tế có vốn nước ngoài đã đạt khoảng 29,5 tỷ USD, vượt mục tiêu đề ra (25 tỷ USD)

cho cả giai đoạn 5 năm 2006-2010. Năm 2010 và năm 2011, vốn thực hiện tăng nhẹ, đạt mức 11 tỷ USD. Năm 2012 đạt 10,46 tỷ USD và năm 2013 đạt 11,5 tỷ USD. Dự kiến trong năm 2014, vốn thực hiện ước đạt 12 tỷ USD.

Có thể thấy, FDI đã bổ sung nguồn vốn quan trọng cho phát triển kinh tế thời kỳ hội nhập. Nếu trong giai đoạn trước hội nhập (giai đoạn 2001-2006), FDI đóng góp khoảng 16% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, thì giai đoạn 2007-2014, khu vực FDI vẫn đóng góp đáng kể vào vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, mặc dù có xu hướng giảm. Nếu năm 2007 đóng góp 24,8%; năm 2008 là 30,9%, đến năm 2012 con số này giảm còn 21,6% và năm 2013 là 22% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội. Trong 6 tháng đầu năm 2014, tỷ trọng này tăng lên là 25,1%. Giá trị xuất khẩu của khu vực có vốn FDI trong giai đoạn này cũng gia tăng đáng kể, chiếm khoảng 47,8% (nếu không kể dầu thô) tổng xuất khẩu cả nước, nếu tính cả giá trị xuất khẩu dầu thô, tỷ trọng này đạt khoảng 58,2%.

SONG, VẪN CÒN NHIỀU VẤN ĐỀ

Vừa qua, dư luận đã tạm yên tâm khi Thừa Thiên Huế cuối cùng đã quyết định dừng thực hiện Dự án World Shine trên đèo Hải Vân, sau khi có những quan ngại về việc dự án này có thể ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng. Tại phiên họp báo thường kỳ Chính phủ tháng 11/2014, trả

* ThS., Trường Đại học Hồng Đức | Email: ducdanhd@gmail.com

lời câu hỏi của báo chí, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Văn Nên cũng đã khẳng định rằng, vẫn còn một số sơ hở trong cấp phép dự án này và việc dừng dự án là có cơ sở chính đáng, cần rút kinh nghiệm sâu sắc.

Dù sao, một quyết định chưa có tiền lệ là ngừng dự án của chính quyền Thừa Thiên Huế là cơ hội tốt để xem lại chính sách phân cấp. Rõ ràng, trước World Shine ở Thừa Thiên Huế, đã có hàng loạt dự án FDI được chính quyền địa phương cấp phép đe dọa tới an ninh quốc gia, hay gây ô nhiễm môi trường, hay chiếm dụng nhiều đất đai, tiêu tốn nhiều năng lượng, phá vỡ hoàn toàn các quy hoạch ngành ở Việt Nam. Đó là các dự án cho nước ngoài trồng rừng, mà nhiều đại biểu ở Quốc hội Khóa 12 đã đặt vấn đề, hay dự án thép Formosa ở Hà Tĩnh có công suất lên tới hơn 20 triệu tấn/năm. Chưa nói đến việc ngành sản xuất thép trong nước sẽ khó tồn tại khi dự án này đi vào hoạt động, hoặc dự án này đang là mối quan ngại về quốc phòng, mà dư luận đã phản ánh.

Một trong những vấn đề của việc phân cấp cho chính quyền địa phương được cấp phép đối với các dự án FDI là năng lực thẩm định mọi mặt của dự án.

Luật Đầu tư sửa đổi vừa được Quốc hội ban hành thông qua ngày 26/11/2014 cũng dành nhiều ưu đãi và tạo điều kiện tối đa cho nhà đầu tư nước ngoài đến kinh doanh tại Việt Nam. Luật Đầu tư sửa đổi tiếp tục duy trì, thậm chí nâng thêm một bậc các ưu đãi cho doanh nghiệp nước ngoài. Các ưu đãi chủ yếu sẽ là: miễn thuế nhập khẩu máy móc, vật liệu, phương tiện vận tải chuyên dụng nhập khẩu, vật liệu, mà trong nước không có khả năng sản xuất được; vật liệu và thành phần của dự án đầu tư ở các lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư... hoặc các khu vực địa lý có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thuế nhập khẩu trong 5 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất. Tài sản lớn nhất của người Việt là đất đai tiếp tục nằm trong diện ưu đãi cho người nước ngoài. Theo đó, các dự án khuyến khích đầu tư, thì thời gian miễn giảm tiền thuê đất là 3 năm; tại các khu vực địa lý có kinh tế - xã hội khó khăn là 7 năm; tại các khu vực địa lý kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc lĩnh vực khuyến khích đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn là 11 năm; trong các lĩnh vực khuyến khích

đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là 15 năm; dự án BOT, dự án khu công nghệ cao là toàn bộ thời gian.

Luật cũng bãi bỏ quy trình thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, áp dụng quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với thời hạn tối đa 15 ngày thay vì 45 ngày như hiện nay; Từ 3 quy trình xuống còn 2 quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đồng thời, cho phép nhà đầu tư nước ngoài thành lập doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh, thay vì cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư như hiện nay.



Dự án Khu Du lịch nghỉ dưỡng quốc tế World Shine - Huế nằm ở vị trí Cửa Khẽ, thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế, do Công ty Cổ phần Thế Diệu làm chủ, với tổng mức đầu tư 250 triệu USD (khoảng 5.250 tỷ đồng). Trong đó, vốn điều lệ 798 tỷ đồng, với thời hạn hoạt động 50 năm kể từ khi cấp giấy chứng nhận đầu tư. Tại buổi họp báo chiều 20/11/2014, ông Hoàng Ngọc Khanh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cho biết, địa điểm thực hiện dự án nằm trong KKT Chân Mây - Lăng Cô theo Quyết định 1771/QĐ-TTg, ngày 05/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng KKT Chân Mây - Lăng Cô đến năm 2025. Cũng theo ông Khanh, việc cấp phép Dự án Khu Du lịch nghỉ dưỡng quốc tế World Shine - Huế được triển khai đúng quy trình, trình tự thủ tục theo quy định. Cụ thể, theo Điều 39, Nghị định 108/2006/NĐ-CP, thì Ban Quản lý KKT Chân Mây - Lăng Cô được quyền cấp phép dự án này.

Tuy nhiên, Luật chưa xác định rõ hình thức, lĩnh vực, điều kiện đầu tư ra nước ngoài; đồng thời, chưa phân định những hoạt động đầu tư ở nước ngoài thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật Việt Nam và những hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư. Các quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư ra nước ngoài còn chưa đầy đủ, dẫn đến khó xác định thẩm quyền, trách nhiệm của nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý trong việc quyết định đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, các quy định về chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài cũng như trách nhiệm của các cơ quan liên quan cũng chưa được quy định rõ ràng.

Trong khi, thực tế sức cạnh tranh của Việt Nam so với những thị trường đang phát triển là tương đối thấp. Nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa được xem là nền kinh tế thị trường. Đầu đó vẫn còn bóng dáng của một nền kinh tế tập trung, bao cấp. Bên cạnh đó, trình độ lao

động của Việt Nam quá thấp, chủ yếu là lao động phổ thông; năng lực quản lý kém; tính kỷ luật, tuân thủ pháp luật của lao động còn rất xa mới theo kịp thế giới.

THU HÚT FDI: CẦN MỘT TÂM NHÌN DÀI HẠN

Bên cạnh những đóng góp quan trọng của FDI vào tăng trưởng và phát triển kinh tế, tình hình thu hút và sử dụng dòng vốn FDI gần đây đang dẫn đến một số hệ lụy làm ảnh hưởng tới mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, như: đầu tư quá nhiều vào khu vực bất động sản, làm thâm hụt cán cân thương mại, môi trường sinh thái bị tác động xấu, sinh kế của người nông dân, nhất là những người bị mất đất nông nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề... Trong bối cảnh hiện nay, Chính phủ cũng đã xác định sẽ sử dụng quyền lựa chọn trong thu hút FDI, chú trọng vào chất lượng chứ không chạy theo số lượng như trước. Vì thế, thời gian tới, để nâng cao chất lượng nguồn vốn FDI, theo chúng tôi cần lưu ý các vấn đề sau:

Thứ nhất, cần tăng khả năng cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam. Cụ thể, cần tăng cao năng suất lao động, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao để hấp dẫn được các nhà đầu tư lớn. Đặc biệt, Việt Nam phải trở thành một nền kinh tế thị trường thực thụ. Bởi, đối với nhiều quốc gia, Việt Nam vẫn bị xem là nền kinh tế phi thị trường, nên thường bị xử ép khi có tranh chấp xảy ra.

Thứ hai, rà soát lại những chính sách ưu đãi FDI. Thực tế, có thể thấy, nếu chỉ chạy theo chính sách ưu đãi thuế, đất đai và các ưu đãi khác để lôi kéo vốn FDI, mà không có những thay đổi đột phá về chính sách, thể chế để tạo lợi ích lâu dài cho nhà đầu tư và tăng tính cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường toàn cầu, thì hệ lụy là rất lớn. Các nhà đầu tư nước ngoài sẽ rời Việt Nam trong một thời gian không xa.

Thứ ba, nâng cao chất lượng nguồn vốn FDI. Đồng nghĩa với việc phải trả lời câu hỏi, để sử dụng nguồn vốn FDI hiệu quả, Việt Nam phải làm gì? Lựa chọn nhà đầu tư thế nào? Phải xem sản phẩm của doanh nghiệp FDI đó có phù hợp với đầu tư phát triển của Việt Nam không?

Như vậy, để thu hút, lựa chọn được nhà đầu tư phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước, chúng ta phải có chiến lược phát triển cụ thể từng lĩnh vực, phù hợp với từng phân khúc thị trường để sàng lọc nhà đầu tư. Thế

nhưng, đến nay, Việt Nam vẫn chưa có một chính sách rõ ràng kèm theo những danh mục đầu tư và những nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng dựa vào những tiêu chuẩn cụ thể như trên.

Bên cạnh đó, phải hiểu về khả năng tài chính của nhà đầu tư và kế hoạch đầu tư của họ. Thông qua các báo cáo và thông tin tài chính của nhà đầu tư để đánh giá sức khỏe tài chính của họ khi mời gọi đầu tư. Ngược lại, cũng phải xem Việt Nam có thuộc đối tượng hấp dẫn được họ không? Họ đến Việt Nam để đầu tư lâu dài và chuyển giao công nghệ, hay chỉ xem Việt Nam như chặng trung chuyển hàng hóa và gia công tại đây để bán sản phẩm trên các thị trường khác? Kế hoạch tài chính của họ tại Việt Nam thế nào: họ đem vốn từ ngoài vào hay tìm cách huy động vốn hoạt động tại đây và cuối cùng đầu tư này có đảm bảo được lợi ích đôi bên không...?

Thứ tư, cần có một quy hoạch chung về FDI. Theo ông Phan Hữu Thắng, nguyên Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), hiện các địa phương đang có áp lực trong thu hút vốn đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Sức ép thu hút FDI có thể có từ yêu cầu của HĐND, khi các đại biểu chất vấn, rồi tính khác thu hút được nhiều, tại sao mình lại không...? Vì thế, khi có nhà đầu tư quan tâm, thì thường có tâm lý muốn nhận. Trong khi, mỗi địa phương cũng như mỗi quốc gia đều có các lợi thế và hạn chế rất riêng, nên thu hút FDI không thể nơi nào cũng giống như nhau được. Do vậy, cần thống nhất tư tưởng: không thể có chuyện các địa phương phải thu hút được một lượng FDI như nhau. Để thu hút FDI có hiệu quả chung cho Việt Nam, tránh bệnh thành tích, cần có quy hoạch trong thu hút FDI của cả nước. Trong đó, cần xác định rõ quy hoạch FDI cho từng địa phương, tương ứng với điều kiện cụ thể, như vậy sẽ hạn chế bệnh thành tích. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2014). *Luật Đầu tư sửa đổi*, được Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014
2. Tư Giang (2014). *World Shine và mặt trái của chính sách*, truy cập từ <http://www.thesaigontimes.vn/123482/a.html>
3. Đức Dũng (2014). *Luật Đầu tư sửa đổi: Tăng cơ hội “đón làn sóng” đầu tư FDI*, truy cập từ <http://www.vietnamplus.vn/luat-dau-tu-sua-doi-tang-co-hoi-don-lan-song-dau-tu-fdi/292298.vnp>
4. Cẩm Văn Kinh (2014). *Đừng để con cháu phải gánh chịu hậu quả*, truy cập từ <http://tuoitre.vn/tin/chinh-tri-xa-hoi/20141201/tu-viec-thu-hoi-du-an-o-deo-hai-van-dung-de-con-chau-phai-ganh-hau-qua/678651.html>